

**PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ( CÁ NHÂN/TỔ CHỨC) ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ**

Mã CK: NAU  
Tên Công ty: Công ty CP Môi trường và CTĐT Nghệ An  
Ngày chốt: 5/8/2026

| STT  | Mã CK | Họ và tên              | Chức vụ tại công ty | Mối quan hệ đối với người nội bộ | Loại hình Giấy NSH (CMND/ CCCD, Hộ chiếu/ĐK KD) | Số giấy NSH | Ngày cấp | Thời điểm bắt đầu là người nội bộ/người có liên quan đến người nội bộ | Ghi chú |
|------|-------|------------------------|---------------------|----------------------------------|-------------------------------------------------|-------------|----------|-----------------------------------------------------------------------|---------|
| 1    | NAU   | UBND tỉnh Nghệ An      | Chủ Sở Hữu          |                                  |                                                 |             |          |                                                                       |         |
| 2    | NAU   | Nguyễn Chí Thông       | Chủ Tịch HĐQT       |                                  | CCCD                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.1  | NAU   | Nguyễn Đình Liễu       |                     | Bố đẻ                            | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.2  | NAU   | Nguyễn Thị Thơ         |                     | Mẹ đẻ                            | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.3  | NAU   | Nguyễn Sỹ Mậu          |                     | Bố vợ                            | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.4  | NAU   | Nguyễn Thị Lan         |                     | Mẹ vợ                            | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.5  | NAU   | Nguyễn Thị Phương Thảo |                     | Vợ                               | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.6  | NAU   | Nguyễn Thị Anh Thư     |                     | Con đẻ                           |                                                 |             |          |                                                                       |         |
| 2.7  | NAU   | Nguyễn Đình Tường      |                     | Con đẻ                           |                                                 |             |          |                                                                       |         |
| 2.8  | NAU   | Nguyễn Thành Vinh      |                     | Em trai                          | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.9  | NAU   | Lê Thị Cẩm Tú          |                     | Em dâu                           | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.10 | NAU   | Nguyễn Thị Thúy        |                     | Em gái                           | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |
| 2.11 | NAU   | Nguyễn Tiến Vũ         |                     | Em rể                            | CMND                                            |             |          |                                                                       |         |



|      |     |                         |                                                  |          |          |  |  |  |  |
|------|-----|-------------------------|--------------------------------------------------|----------|----------|--|--|--|--|
| 3    | NAU | <b>Phú Văn Phượng</b>   | <b>Thành viên<br/>HĐQT, Giám đốc<br/>công ty</b> |          | CCCD     |  |  |  |  |
| 3.1  | NAU | Lưu Thị Em              |                                                  | Mẹ đẻ    | CMND     |  |  |  |  |
| 3.2  | NAU | Võ Thị Ngọc             |                                                  | Mẹ vợ    | CMND     |  |  |  |  |
| 3.3  | NAU | Trần Thị Minh Hiền      | P.TP ĐT - KD                                     | Vợ       | CMND     |  |  |  |  |
| 3.4  | NAU | Phú Thị Ngọc            |                                                  | Con đẻ   | Hộ Chiếu |  |  |  |  |
| 3.5  | NAU | Phú Thanh Tùng          |                                                  | Con đẻ   | CCCD     |  |  |  |  |
| 3.6  | NAU | Phú Thị Liên            |                                                  | Chị gái  | CCCD     |  |  |  |  |
| 3.7  | NAU | Lê Đình Huệ             |                                                  | Anh rể   | CCCD     |  |  |  |  |
| 3.8  | NAU | Phú Thị Hương           |                                                  | Chị gái  | CCCD     |  |  |  |  |
| 3.9  | NAU | Nguyễn Phi Thân         |                                                  | Anh rể   | CMND     |  |  |  |  |
| 3.10 | NAU | Phú Thị Hoa             |                                                  | Chị gái  | CMND     |  |  |  |  |
| 3.11 | NAU | Ngô Đức Sơn             |                                                  | Anh rể   | CCCD     |  |  |  |  |
| 3.12 | NAU | Phú Văn Hoan            |                                                  | Anh trai | CCCD     |  |  |  |  |
| 4    | NAU | <b>Phạm Quang Dụ</b>    | <b>TV HĐQT - Kế<br/>toán trưởng</b>              |          | CCCD     |  |  |  |  |
| 4.1  | NAU | Nguyễn Thị Hằng         |                                                  | Vợ       | CMND     |  |  |  |  |
| 4.2  | NAU | Phạm Huy Hoàng          |                                                  | Con trai | CMND     |  |  |  |  |
| 4.3  | NAU | Phạm Nguyễn Thảo Nguyên |                                                  | Con gái  | CMND     |  |  |  |  |
| 4.4  | NAU | Phạm Dân                |                                                  | Bố đẻ    | CMND     |  |  |  |  |
| 4.5  | NAU | Đặng Thị Cúc            |                                                  | Mẹ đẻ    | CMND     |  |  |  |  |
| 4.6  | NAU | Phạm Thị Thu Hòe        |                                                  | Em gái   | CMND     |  |  |  |  |
| 4.7  | NAU | Nguyễn Đình Chiến       |                                                  | Em rể    | CMND     |  |  |  |  |
| 4.8  | NAU | Phạm Thị Thanh Huệ      |                                                  | Em gái   | CMND     |  |  |  |  |
| 4.9  | NAU | Phạm Thị Trung Hậu      |                                                  | Em gái   | CMND     |  |  |  |  |
| 4.10 | NAU | Nguyễn Văn Tảo          |                                                  | Em rể    | CMND     |  |  |  |  |
| 5    | NAU | <b>Phạm Văn Dương</b>   | <b>TV HĐQT - P.Giám đốc</b>                      |          | CMND     |  |  |  |  |
| 5.1  | NAU | Phạm Văn Nậm            |                                                  | Bố đẻ    |          |  |  |  |  |
| 5.2  | NAU | Nguyễn Thị Lam          |                                                  | Mẹ đẻ    | CMND     |  |  |  |  |

|      |     |                        |                             |         |      |  |  |  |  |
|------|-----|------------------------|-----------------------------|---------|------|--|--|--|--|
| 5.3  | NAU | Hoàng Văn Diên         |                             | Bố vợ   |      |  |  |  |  |
| 5.4  | NAU | Nguyễn Thị Dung        |                             | Mẹ vợ   | CMND |  |  |  |  |
| 5.5  | NAU | Hoàng Thị Phương Lan   |                             | Vợ      | CMND |  |  |  |  |
| 5.6  | NAU | Phạm Thị Vân Anh       |                             | Con đẻ  | CMND |  |  |  |  |
| 5.7  | NAU | Nguyễn Đức Anh         |                             | Con rể  | CMND |  |  |  |  |
| 5.8  | NAU | Phạm Văn Khôi          |                             | Con đẻ  | CMND |  |  |  |  |
| 5.9  | NAU | Phạm Thị Châu          |                             | Chị gái | CMND |  |  |  |  |
| 5.10 | NAU | Nguyễn Thanh Hà        |                             | Anh rể  | CMND |  |  |  |  |
| 5.11 | NAU | Phạm Văn Trung         |                             | Em trai | CMND |  |  |  |  |
| 5.12 | NAU | Nguyễn Thị Thanh       |                             | Em dâu  | CMND |  |  |  |  |
| 5.13 | NAU | Phạm Văn Thành         |                             | Em trai | CMND |  |  |  |  |
| 5.14 | NAU | Nguyễn Thị Nguyệt      |                             | Em dâu  | CMND |  |  |  |  |
| 5.15 | NAU | Phạm Văn Công          |                             | Em trai | CMND |  |  |  |  |
| 5.16 | NAU | Nguyễn Thị Tâm         |                             | Em dâu  | CMND |  |  |  |  |
| 5.17 | NAU | Phạm Văn Tâm           |                             | Em trai | CMND |  |  |  |  |
| 5.18 | NAU | Nguyễn Thị Nhung       |                             | Em dâu  | CMND |  |  |  |  |
| 6    | NAU | <b>Nguyễn Công Đức</b> | <b>TV HĐQT - P.Giám đốc</b> |         | CMND |  |  |  |  |
| 6.1  | NAU | Nguyễn Công Khoái      |                             | Bố đẻ   |      |  |  |  |  |
| 6.2  | NAU | Phan Thị Nhung         |                             | Mẹ đẻ   |      |  |  |  |  |
| 6.3  | NAU | Trần Thị Văn           |                             | Vợ      |      |  |  |  |  |
| 6.4  | NAU | Nguyễn Trần Bảo Trâm   |                             | Con đẻ  |      |  |  |  |  |
| 6.5  | NAU | Nguyễn Thị Cẩm Tú      |                             | Con đẻ  |      |  |  |  |  |
| 6.6  | NAU | Nguyễn Quốc Trường     |                             | Em trai |      |  |  |  |  |
| 6.7  | NAU | Đoàn Thị Bích Ngọc     |                             | Em dâu  |      |  |  |  |  |
| 6.8  | NAU | Trần Văn Minh          |                             | Bố vợ   |      |  |  |  |  |
| 6.9  | NAU | Trương Thị Thủy        |                             | Mẹ vợ   |      |  |  |  |  |
| 7    | NAU | <b>Hoàng Trọng Tài</b> | <b>Phó giám đốc</b>         |         | CMND |  |  |  |  |
| 7.1  | NAU | Cao Thị Sen            |                             | Vợ      | CCCD |  |  |  |  |
| 7.2  | NAU | Hoàng Thế Trâm         |                             | Bố đẻ   |      |  |  |  |  |
| 7.3  | NAU | Võ Thị Tư              |                             | Mẹ đẻ   |      |  |  |  |  |

|      |     |                      |                               |          |      |  |  |  |  |
|------|-----|----------------------|-------------------------------|----------|------|--|--|--|--|
| 7.4  | NAU | Cao Xuân Lập         |                               | Bố vợ    | CMND |  |  |  |  |
| 7.5  | NAU | Lưu Thị Nguyệt       |                               | Mẹ vợ    | CMND |  |  |  |  |
| 7.6  | NAU | Hoàng Hà Nhi         |                               | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 7.7  | NAU | Hoàng Tuấn Hưng      |                               | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 7.8  | NAU | Hoàng Xuân Lâm       |                               | Anh ruột | CMND |  |  |  |  |
| 7.9  | NAU | Võ Thị Xuân          |                               | Chị dâu  | CMND |  |  |  |  |
| 7.10 | NAU | Hoàng Liên Sơn       |                               | Anh ruột | CMND |  |  |  |  |
| 7.11 | NAU | Trần Thị Hiền        |                               | Chị dâu  | CMND |  |  |  |  |
| 7.12 | NAU | Hoàng Trọng Thủy     |                               | Anh ruột | CMND |  |  |  |  |
| 7.13 | NAU | Trần Thị Nguyệt      |                               | Chị dâu  | CMND |  |  |  |  |
| 7.14 | NAU | Hoàng Công Trúc      |                               | Anh ruột | CMND |  |  |  |  |
| 7.15 | NAU | Hoàng Thị Oanh       |                               | Chị ruột | CMND |  |  |  |  |
| 7.16 | NAU | Chu Văn Hải          |                               | Anh rể   | CMND |  |  |  |  |
| 8    | NAU | Nguyễn Trí Dũng      | PGĐ công ty -<br>GĐXN An Viên |          | CMND |  |  |  |  |
| 8.1  | NAU | Nguyễn Thành Tích    |                               | Bố đẻ    | CMND |  |  |  |  |
| 8.2  | NAU | Nguyễn Thị Hương     |                               | Mẹ đẻ    | CCCD |  |  |  |  |
| 8.3  | NAU | Trần Văn Lập         |                               | Bố vợ    | CCCD |  |  |  |  |
| 8.4  | NAU | Phạm Thị Phượng      |                               | Mẹ vợ    | CMND |  |  |  |  |
| 8.5  | NAU | Trần Thị Quỳnh Trang |                               | Vợ       | CMND |  |  |  |  |
| 8.6  | NAU | Nguyễn Thị Việt Hà   |                               | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 8.7  | NAU | Nguyễn Minh Nhật     |                               | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 8.8  | NAU | Nguyễn Thị Hồng Ngọc |                               | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 8.9  | NAU | Nguyễn Thị Thúy Hằng |                               | Chị gái  | CMND |  |  |  |  |
| 8.10 | NAU | Biện Hồng Hóa        |                               | Anh rể   | CMND |  |  |  |  |
| 8.11 | NAU | Nguyễn Thị Âu Huyền  |                               | Chị gái  | CMND |  |  |  |  |
| 8.12 | NAU | Trần Văn Hùng        |                               | Anh rể   |      |  |  |  |  |
| 8.13 | NAU | Nguyễn Thị Hồng Lê   |                               | Em gái   | CCCD |  |  |  |  |
| 8.14 | NAU | Nguyễn Thái Bình     |                               | Em rể    | CCCD |  |  |  |  |
| 9    | NAU | Lê Thị Hồng Kỷ       | Trưởng Ban Kiểm Soát          |          | CCCD |  |  |  |  |

|       |     |                       |                  |          |      |  |  |  |  |
|-------|-----|-----------------------|------------------|----------|------|--|--|--|--|
| 9.1   | NAU | Lê Bá Nghị            |                  | Bố đẻ    | CCCD |  |  |  |  |
| 9.2   | NAU | Nguyễn Thị Nhi        |                  | Mẹ đẻ    | CCCD |  |  |  |  |
| 9.3   | NAU | Lê Thị Tuyết          |                  | Mẹ chồng | CCCD |  |  |  |  |
| 9.4   | NAU | Dương Quốc Tuấn       |                  | Chồng    | CCCD |  |  |  |  |
| 9.5   | NAU | Dương Lê Tuấn Tài     |                  | con trai | CCCD |  |  |  |  |
| 9.6   | NAU | Dương Lê Cẩm Tú       |                  | Con gái  | CCCD |  |  |  |  |
| 9.7   | NAU | Lê Bá Minh            |                  | Anh trai | CCCD |  |  |  |  |
| 9.8   | NAU | Trần Thị Lợi          |                  | Chị dâu  | CCCD |  |  |  |  |
| 9.9   | NAU | Lê Hồng Tuất          |                  | Anh trai | CCCD |  |  |  |  |
| 9.10  | NAU | Lê Thị Huyền Trân     |                  | Chị Dâu  | CCCD |  |  |  |  |
| 10    | NAU | Hoàng Nghĩa Chiến     | TV Ban kiểm soát |          | CMND |  |  |  |  |
| 10.1  | NAU | Phạm Thị Hường        |                  | Mẹ đẻ    | CMND |  |  |  |  |
| 10.2  | NAU | Hoàng Nghĩa Phương    |                  | Bố đẻ    |      |  |  |  |  |
| 10.3  | NAU | Phan Bá Minh          |                  | Bố vợ    |      |  |  |  |  |
| 10.4  | NAU | Nguyễn Thị Vân        |                  | Mẹ vợ    | CMND |  |  |  |  |
| 10.5  | NAU | Phan Thị Hiền         |                  | Vợ       | CMND |  |  |  |  |
| 10.6  | NAU | Hoàng Nghĩa Gia Hưng  |                  | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 10.7  | NAU | Hoàng Thảo Linh       |                  | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 10.8  | NAU | Hoàng Nghĩa Quyền     |                  | Anh trai | CCCD |  |  |  |  |
| 10.9  | NAU | Hồ Thị Trang          |                  | Chị dâu  | CCCD |  |  |  |  |
| 10.11 | NAU | Hoàng Út Quyền        |                  | Em gái   | CCCD |  |  |  |  |
| 10.12 | NAU | Trần Xuân Nhật        |                  | Em rể    | CMND |  |  |  |  |
| 11    | NAU | Lê Thị Tuyết Dung     | TV Ban kiểm soát |          | CMND |  |  |  |  |
| 11.1  | NAU | Lê Đình Anh           |                  | Bố đẻ    | CMND |  |  |  |  |
| 11.2  | NAU | Nguyễn Thị Bảy        |                  | Mẹ đẻ    | CMND |  |  |  |  |
| 11.3  | NAU | Nguyễn Hoàng Ngọc     |                  | Bố chồng |      |  |  |  |  |
| 11.4  | NAU | Ngô Thị Kia           |                  | Mẹ chồng |      |  |  |  |  |
| 11.5  | NAU | Nguyễn Hoàng Cảnh Anh |                  | Chồng    | CMND |  |  |  |  |
| 11.6  | NAU | Nguyễn Thị Tú Tâm     |                  | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 11.7  | NAU | Lê Đình Cường         |                  | Anh trai | CCCD |  |  |  |  |

|         |     |                      |             |          |      |  |  |  |  |
|---------|-----|----------------------|-------------|----------|------|--|--|--|--|
| 12      | NAU | Dương Hồng Mai       | Thư ký HĐQT |          | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.1  | NAU | Dương Hồng Quang     |             | Cha đẻ   |      |  |  |  |  |
| 12.0.2  | NAU | Dương Thị Đức        |             | Mẹ đẻ    | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.3  | NAU | Bùi Tiên Dũng        |             | Bố vợ    | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.4  | NAU | Trần Thị Liễu        |             | Mẹ vợ    | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.5  | NAU | Bùi Thị Tú Anh       |             | Vợ       | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.6  | NAU | Dương Hồng Vũ        |             | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 12.0.7  | NAU | Dương Ngọc Quỳnh Anh |             | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 12.0.8  | NAU | Dương Hồng Cao Thắng |             | Con đẻ   |      |  |  |  |  |
| 12.0.9  | NAU | Dương Thị Quỳnh Hoa  |             | Chị ruột | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.10 | NAU | Nguyễn Tiên Hùng     |             | Anh rể   | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.11 | NAU | Dương Thị Nhuận      |             | Chị ruột |      |  |  |  |  |
| 12.0.12 | NAU | Dương Thị Hạ         |             | Chị ruột | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.13 | NAU | Dương Viết Hưng      |             | Anh rể   | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.14 | NAU | Dương Thị Mùi        |             | Chị ruột | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.15 | NAU | Dương Đức Hồng       |             | Em trai  | CCCD |  |  |  |  |
| 12.0.16 | NAU | Đào Hồng Tân         |             | Em dâu   | CCCD |  |  |  |  |

Người lập



Dương Hồng Mai

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Chí Thông